

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia
phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tại Tờ trình số -TTr/HNDTW ngày tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm

a) Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp xuất phát từ nhu cầu của hội viên nông dân, trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị, nguyên tắc của hợp tác xã, phù hợp với điều kiện, đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng, miền và cả nước; tổ chức hoạt động và quản trị theo nguyên tắc tự nguyện, tự lực, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng và đoàn kết; quan tâm đến cộng đồng; mỗi thành viên một phiếu bầu không phụ thuộc vào vốn góp.

b) Tham gia phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể trong nông nghiệp của Hội Nông dân Việt Nam theo tư tưởng chủ đạo của Đảng lấy nông dân là chủ thể, nông thôn là nền tảng, nông nghiệp là động lực. Thông qua cơ chế, chính sách của Nhà nước, các cấp Hội Nông dân chủ động hỗ trợ thành lập, tổ chức, hoạt động các loại hình kinh tế tập thể trên cơ sở tôn trọng và bảo đảm quyền tự chủ của kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại; phát huy ý thức tự lực vươn lên của hội viên, nông dân; không trông chờ, ỷ lại Nhà nước.

c) Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ phát triển các hình thức kinh tế hợp tác đa dạng từ thấp đến cao, nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp; quan tâm phát triển cả về số lượng và chất lượng, trong đó ưu tiên phát triển tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động tích cực tới thành viên, cộng đồng.

d) Các cấp Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển mạnh các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp theo hướng gia tăng nội lực và tăng cường liên kết bền vững, kết hợp, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quy mô cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chung về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nông nghiệp trong giai đoạn mới.

- Nâng cao hiệu quả tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của Hội Nông dân Việt Nam một cách thực chất. Góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho hội viên nông dân; khơi dậy và phát huy tinh thần hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của giai cấp nông dân; phát huy tài nguyên bản địa; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; hỗ trợ nâng cao vị thế kinh tế - xã hội cho hội viên nông dân nghèo và các nhóm người yếu thế; thực hiện vai trò và trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, thúc đẩy bình đẳng giới.

- Phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn lực; chống lãng phí, tiêu cực trong thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước và sự đóng góp của xã hội đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025:

+ Hỗ trợ thành lập mới ít nhất 600 hợp tác xã nông nghiệp, tạo việc làm ổn định, thường xuyên cho 15.000 thành viên và lao động thường xuyên là hội viên, nông dân trong hợp tác xã; hỗ trợ thành lập mới ít nhất 4.000 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, tạo thêm 40.000 việc làm thời vụ cho hội viên, nông dân; thông qua hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể nông nghiệp, có ít nhất 50.000 thành viên là hội viên, nông dân được đáp ứng nhu cầu hợp tác, nâng cao trình độ và kỹ năng nghề từ trình độ sơ cấp trở lên.

+ củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập, 100% được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; mỗi năm tăng 5% số hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

+ 100% cán bộ Hội các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên ngành; ít nhất 80% cán bộ Hội các cấp được nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể.

+ Ít nhất 70% số cán bộ chủ chốt hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia ít nhất một khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ; ít nhất 30% hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế tập thể khác; ít nhất 25% hợp tác xã được hỗ trợ tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

+ Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập có trình độ trung cấp trở lên đạt tối thiểu 20%.

- Đến năm 2030:

+ Hỗ trợ thành lập mới ít nhất 1.600 hợp tác xã nông nghiệp, tạo việc làm ổn định, thường xuyên cho 40.000 thành viên và lao động thường xuyên; hỗ trợ thành lập mới ít nhất 8.000 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, tạo thêm 80.000 việc làm thời vụ cho hội viên, nông dân; thông qua hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, có ít nhất 150.000 thành viên được đáp ứng nhu cầu hợp tác và nâng cao trình độ và kỹ năng nghề trình độ sơ cấp trở lên.

+ củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập, đảm bảo 100% số hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; mỗi năm tăng 5%, số hợp tác xã hoạt động hiệu quả, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

+ 100% cán bộ Hội các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên ngành; 100% cán bộ Hội các cấp được nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể.

+ Ít nhất 85% số cán bộ chủ chốt hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân

hỗ trợ thành lập được tham gia ít nhất một khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ; ít nhất 45% hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế tập thể khác; ít nhất 40% hợp tác xã được hỗ trợ tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

+ Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập có trình độ trung cấp trở lên đạt tối thiểu 35%.

3. Phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện của Đề án

a) Phạm vi thực hiện của Đề án

Phạm vi thực hiện của Đề án này tại các địa bàn khu vực nông thôn có tổ chức Hội Nông dân trên phạm vi cả nước.

b) Đối tượng của Đề án

- Các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp do Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ thành lập đang hoạt động theo Luật Hợp tác xã và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định;

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại các hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp do Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ thành lập;

- Hội viên, nông dân có nhu cầu trở thành thành viên hoặc sáng lập viên để thành lập hoặc tham gia các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp;

- Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân điển hình tiên tiến, thành viên các Chi, Tổ Hội nghề nghiệp có nhu cầu hợp tác và được các cấp Hội ND lựa chọn là nòng cốt để thành lập các tổ chức KTTT trong nông nghiệp;

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cấp Hội Nông dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ tham gia phát triển các loại hình kinh tế tập thể, hợp tác xã.

c) Thời gian thực hiện Đề án

Đến năm 2030, trong đó chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm nay đến năm 2025;

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030.

4. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Nguồn vốn thực hiện

- Ngân sách Trung ương thực hiện Đề án gồm nguồn được bố trí trong kế hoạch chi thường xuyên dành cho cơ quan chủ trì thực hiện Đề án và nguồn vốn ngân sách Trung ương của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hội Nông dân Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, rà soát, cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án từ nguồn chi thường xuyên và từ nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được phê duyệt, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về sử dụng

ngân sách nhà nước, quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Các địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các hoạt động hỗ trợ Hội Nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp tại địa phương theo quy định.

- Nguồn vốn tín dụng bao gồm vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã, các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã...

- Vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Đề án

Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Đề án ở các cấp Hội Nông dân được trích từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ chi thường xuyên và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của các cấp Hội Nông dân được giao hàng năm.

c) Cơ chế tài chính của Đề án

Thực hiện theo cơ chế tài chính của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 và các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách hiện hành.

d) Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định, lồng ghép với các chương trình, đề án của Chính phủ, các bộ, ngành, các địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí thực hiện Đề án chia theo nguồn kinh phí gồm:

- + Kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương;

- + Kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương.

- Kinh phí thực hiện Đề án chia theo giai đoạn gồm:

- + Từ nay đến năm 2025;

- + Từ năm 2026 – 2030.

5. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

a) Truyền thông nâng cao nhận thức về Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Xác định công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn và phổ biến pháp luật phải đi trước một bước nhằm tạo sự đột phá trong nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân nhằm thúc đẩy sự tham gia phát triển kinh tế tập thể nông nghiệp của Hội Nông dân ngày càng hiệu quả và đi vào chiều sâu. Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; bản chất,

vai trò, vị trí của hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới nhằm khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, chia cắt, tự phát của kinh tế hộ; thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của hội viên, nông dân để hòa nhập trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa sản phẩm truyền thông và hình thức tuyên truyền về hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Tuyên truyền và phổ biến các mô hình kinh tế hợp tác kiểu mới trong nông nghiệp hoạt động hiệu quả do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập. Xây dựng và duy trì nội dung tuyên truyền về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của Trung ương Hội và Hội Nông dân các tỉnh, thành phố.

- Tổ chức tôn vinh, khen thưởng; tổng kết, nhân rộng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình; nêu gương thành tích của cán bộ quản lý, thành viên các tổ chức kinh tế tập thể nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập.

b) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Hội Nông dân Việt Nam thực hiện công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và bộ máy quản lý, thành viên các tổ chức kinh tế tập thể nông nghiệp

- Các cấp Hội tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ công chức, viên chức được giao nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể nhằm nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ về thành lập, tổ chức hoạt động, tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể của Nhà nước; nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành, khả năng ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử, quản trị nguồn nhân lực... của các hợp tác xã nông nghiệp. Qua đó, giúp các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp của Hội tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững.

- Hàng năm, Ban Thường vụ Trung ương Hội chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thành viên các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ thành lập. Nội dung đào tạo, tập huấn thường xuyên được đổi mới cho phù hợp trên cơ sở Chương trình khung do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; hướng tới mục tiêu cải thiện chất lượng các hợp tác xã nông nghiệp đang trong tình trạng yếu kém, trung bình và tăng số lượng hợp tác xã nông nghiệp khá, giỏi.

- Tập trung đào tạo, tập huấn, trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản cho đội ngũ cán bộ, thành viên hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập về tham gia chuỗi giá trị trong nông nghiệp, tổ chức các hoạt động liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị từ nguyên liệu đầu vào đến sản xuất, marketing, giao nhận hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ đến tay người tiêu dùng; đề cao nhân tố con người thông qua hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo nhu cầu của thị trường; thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu chi phí trong giá thành sản phẩm và dịch vụ theo hướng giảm tỷ lệ chi phí hữu hình và tăng hàm lượng chi phí phi vật chất nhằm tạo thêm giá trị gia tăng trong chuỗi hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp.

- Chú trọng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về sản xuất theo hợp đồng, thay đổi dần tập quán sản xuất tự phát, nhỏ lẻ của nông hộ; nâng cao kỹ năng thương thảo hợp đồng, nhất là các loại hợp đồng cung cấp các sản phẩm nông nghiệp có thỏa thuận giao hàng trong tương lai và giá cả được định trước theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

c) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Các cấp Hội phối hợp với các cơ quan chức năng để hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông, lâm nghiệp, tổ chức các hội chợ giao thương, kết nối cung - cầu để cung cấp thông tin, tìm kiếm đối tác; xúc tiến bán hàng, nắm bắt thông tin các thị trường nhằm hỗ trợ hàng hóa của các hợp tác xã nông nghiệp ngày càng có vị thế tốt hơn trên thị trường, nhất là đối với các sản phẩm được chứng nhận sản phẩm nông nghiệp phù hợp tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Đặc biệt, hỗ trợ và hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp triển khai các hình thức xúc tiến thương mại đa kênh hiệu quả cho các đối tác, doanh nghiệp; tham gia các ứng dụng và dịch vụ về quảng bá hình ảnh, mẫu mã; phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hóa, tiếp cận thị trường, ký kết các hợp đồng kinh tế theo Quyết định số 1633/QĐ-BCT ngày 17/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

- Hàng năm tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới theo hướng chú trọng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong chuỗi giá trị. Qua đó, giúp các hợp tác xã nông nghiệp tăng cường năng lực tư duy về thị trường và khách hàng; dự báo các xu hướng tiêu dùng; góp phần hỗ trợ hợp tác xã điều chỉnh sản xuất theo hướng thích ứng sản phẩm; phát huy lợi thế và tiềm năng phát triển các sản phẩm đặc hữu vùng miền; xây dựng kế hoạch phát triển trong dài hạn, xây dựng thương hiệu đặc sản.

- Hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận và thực hiện đăng ký chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu và xuất xứ sản phẩm; hỗ trợ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và xúc tiến thương mại, tạo cơ hội làm quen thị trường, tìm hiểu thị hiếu, sức mua của khách hàng, nhu cầu của các doanh nghiệp phân phối hàng hóa.

d) Hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Các cấp Hội thường xuyên rà soát, cải tiến, đổi mới quy trình, điều kiện hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp vay vốn mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh; từng bước mở rộng và tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng trên quan điểm nhất quán của Đảng về hợp tác xã là tổ chức kinh tế dựa trên cơ sở tự nguyện hợp tác, quản lý dân chủ và có tính cộng đồng sâu sắc nên có thể vay vốn bình đẳng như các thành phần kinh tế khác.

- Bám sát chủ trương của Đảng tại Nghị Quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022; Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ ngày 02/2/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với kinh tế tập thể; các cấp Hội phối hợp với các tổ chức tín dụng tạo thuận lợi về thủ tục vay vốn đối với tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập; tập trung cho các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, hợp tác xã nông nghiệp tham gia phát triển các sản phẩm có thể mạnh, sản xuất theo chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ cao, có giá trị thương mại; hợp tác xã nông nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện cho vay từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân Việt Nam thông qua các dự án của nhóm hộ là thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã của Hội. Xây dựng các mô hình nông dân liên kết, hợp tác trong sản xuất kinh doanh gắn với thành lập các chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp để phát triển thành các tổ chức kinh tế tập thể nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân Việt Nam với Ngân hàng Chính sách xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác để ủy thác cho vay tín chấp thông qua các tổ vay vốn là thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã của Hội để phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại. Các cấp Hội phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước để khai thác các nguồn vốn giúp hội viên nông dân là thành viên hợp tác xã xây dựng các mô hình phát triển kinh tế tập thể kiểu mới.

- Đối với một số hợp tác xã nông nghiệp có đủ điều kiện và năng lực theo quy định; các cấp Hội phối hợp với cơ quan chuyên môn hướng dẫn nghiệp vụ và giám sát chặt chẽ việc triển khai hoạt động tín dụng nội bộ nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn vốn tại chỗ cho sản xuất kinh doanh.

đ) Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Phát huy vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp là cầu nối chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ và kỹ thuật đến với người nông dân, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, tăng giá trị sản xuất; là đòn bẩy nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm; các cấp Hội tổ chức triển khai các hình thức chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật phù hợp với các mô hình hợp tác xã nông nghiệp tại từng địa bàn. Qua đó, từng bước hỗ trợ chuyển sản xuất nông nghiệp thuần túy sang nông nghiệp tri thức, phát triển các ứng dụng công nghệ cao ít sử dụng lao động giản đơn; góp phần đạt được mục tiêu chung đến năm 2025, cả nước có trên 3.000 hợp tác xã và năm 2030 có hơn 5.000 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Phối hợp với các cơ quan ở trung ương và địa phương, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực của cán bộ, thành viên trong việc tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ; xây dựng

các mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ có hiệu quả, làm cơ sở trình diễn và nhân rộng, giúp các tổ chức kinh tế tập thể của Hội nâng cao năng lực sản xuất cả chiều rộng và chiều sâu.

- Trong điều kiện chưa có chính sách riêng về khoa học, công nghệ đặc thù cho hợp tác xã nông nghiệp, các cấp Hội vận dụng chính sách hỗ trợ thông qua lồng ghép hoạt động từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chủ động phối hợp với các tổ chức, các cơ quan khoa học để nhận chuyển giao kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án. Ưu tiên hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ trong khâu thu hoạch, chế biến, đóng gói, bảo quản hàng nông sản thực phẩm, sản xuất sản phẩm sạch, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát thải ô nhiễm, thiết kế mẫu mã, đăng ký nhãn hiệu... để các hợp tác xã nông nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

e) Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

* Về hỗ trợ sắp xếp, củng cố bộ máy hợp tác xã nông nghiệp:

- Các cấp Hội tập trung hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp sắp xếp, củng cố lại bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thành viên, mở rộng quy mô sản xuất; chú trọng các hợp tác xã thuộc địa bàn sản xuất nông sản hàng hóa, vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, vùng chuyên canh nông sản chủ lực gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng lại hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp cho phù hợp với các quy định hiện hành và chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương Hội.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã nông nghiệp yếu kém, hoạt động không hiệu quả; giải quyết các tồn đọng về nợ kéo dài, xử lý dứt điểm các quan hệ tài sản trên cơ sở phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chịu trách nhiệm của các thành viên; đa dạng hóa thành viên liên kết để tăng quy mô và nâng cao chất lượng liên kết của hợp tác xã với đối tác.

* Về hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp:

- Phát triển hợp tác xã nông nghiệp của Hội Nông dân Việt Nam đảm bảo nguyên tắc tôn trọng tính độc lập của các thành viên, không phủ định vai trò tự chủ của kinh tế hộ; hợp tác xã giữ vai trò hạt nhân liên kết và làm dịch vụ cho thành viên ở những khâu mà các hộ nông dân làm không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp. Tập trung phát triển hợp tác xã nông nghiệp thực hiện liên kết sản xuất theo hợp đồng trong chuỗi giá trị, nhất là giữa hợp tác xã với hợp tác xã, hợp tác xã với doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm hàng hóa đủ lớn, tăng lợi thế đàm phán và gia tăng giá trị; hỗ trợ các hợp tác xã áp dụng các quy trình quản lý, điều hành tiên tiến, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; giúp thành viên tích lũy kinh nghiệm thông qua tư vấn của doanh nghiệp để sản xuất theo cơ chế đặt hàng; giúp doanh nghiệp có vùng nguyên liệu ổn định tại các hợp tác xã hoặc nông hộ và gia tăng số

lượng khách hàng tiêu dùng.

- Vận dụng chính sách hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng một số mô hình hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp theo hướng chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử trong tiêu thụ nông sản; áp dụng mã QR code trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tham gia trực tiếp trên các trang Web, sàn thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động mua bán hàng hóa. Thí điểm xây dựng một số mô hình hợp tác xã gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái theo hướng kết hợp kiến thức khoa học với kinh nghiệm truyền thống và chuẩn mực xã hội tại địa phương; tối ưu hóa hiệu quả tương tác giữa cây trồng, vật nuôi, con người với môi trường nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp có tính minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

- Trên cơ sở nắm bắt nguyện vọng và nhu cầu trở thành sáng lập viên hoặc thành viên các hợp tác xã nông nghiệp của hội viên, nông dân; các cấp Hội hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã để thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp; tư vấn xây dựng điều lệ và phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã phù hợp với quy định hiện hành.

- Hỗ trợ đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xây dựng văn hóa tổ chức trong các hợp tác xã, lồng ghép các hoạt động nâng cao kiến thức, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng cho thành viên, thực hiện bình đẳng giới trong hợp tác xã.

* Về phát triển tổ hợp tác nông nghiệp:

- Đẩy mạnh việc thành lập và phát triển tổ hợp tác nông nghiệp nhằm thực hiện tốt vai trò là tổ chức trung gian đáp ứng nhu cầu hợp tác của các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trong lĩnh vực nông nghiệp. tổ hợp tác của Hội phát triển theo hướng đa dạng các sản phẩm và dịch vụ, chuyên sâu trong các ngành, nghề; từng bước khắc phục những hạn chế của kinh tế hộ; góp phần tạo việc làm, phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư.

- Chủ động đề xuất với chính quyền địa phương cơ sở để hỗ trợ các tổ hợp tác tổ chức sản xuất theo quy hoạch phân vùng và đầu tư chiều sâu; hỗ trợ tổ hợp tác phát triển lên hợp tác xã khi đủ điều kiện; phối hợp với các cơ quan, cơ sở đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ... tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho thành viên tổ hợp tác để áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hợp tác nông nghiệp của Hội theo hướng tăng tỷ lệ chứng thực hợp đồng hợp tác nhằm giúp các tổ hợp tác tiếp cận chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể của Nhà nước, tạo tiền đề phát triển liên kết bền vững và hạn chế rủi ro.

g) Nghiên cứu, giám sát và đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu, đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước

hoàn thiện thể chế, tập trung sửa đổi những bất cập của cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, nhất là các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hộ nông dân, hộ cá thể tham gia hợp tác xã. Trung ương Hội thường xuyên hướng dẫn Hội Nông dân các tỉnh, thành phố xây dựng đề án/chương trình/kế hoạch hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với chính sách của Nhà nước và thực tế của địa phương; hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá về hợp tác xã do Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ thành lập.

- Chủ động tham mưu, đề xuất với các cấp ủy, chính quyền giao cho Hội Nông dân tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn; quan tâm xây dựng tổ chức Hội Nông dân trong các loại hình kinh tế tập thể hợp tác xã nông nghiệp.

- Các cấp Hội chủ động tổ chức các hoạt động giám sát, phản biện xã hội và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên.

h) Tăng cường hợp tác quốc tế về tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông kết quả hoạt động tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của Hội Nông dân Việt Nam trên các kênh thông tin đối ngoại, các chương trình, diễn đàn, ấn phẩm quốc tế; tổ chức các hội nghị, diễn đàn theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến với các tổ chức hợp tác xã quốc tế, Liên đoàn hợp tác xã của một số quốc gia; triển khai, tổ chức thăm quan, trao đổi, học tập các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả ở ngoài nước.

- Đẩy mạnh việc mở rộng hợp tác với các tổ chức nông dân trong khu vực và thế giới, các tổ chức hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để học tập kinh nghiệm phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nguồn nhân lực các tổ chức kinh tế tập thể của Hội; tư vấn về vốn đầu tư, khoa học công nghệ, liên kết và mở rộng thị trường, giới thiệu tiêu thụ sản phẩm của các hợp tác xã nông nghiệp; tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, thiết bị, máy móc...

- Trung ương Hội và Hội Nông dân các tỉnh, thành phố hỗ trợ và khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập chủ động nghiên cứu các mô hình hợp tác tiên tiến của các nước nhằm định hướng phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất sản phẩm hàng hóa, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội Nông dân Việt Nam:

a) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai hoạt động của Đề án theo từng giai đoạn và hàng năm. Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân các

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, triển khai đề án/kế hoạch tại địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát, thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án ở các tỉnh, thành phố; phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các cơ quan có liên quan tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo định kỳ, giai đoạn; hướng dẫn các cấp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

c) Tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án, phối hợp đồng bộ với các bộ, ngành trong quá trình thực hiện Đề án, phân công đơn vị trực thuộc Trung ương Hội làm đầu mối tham mưu triển khai thực hiện Đề án.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án trong tổng nguồn vốn của Đề án và các Chương trình mục tiêu quốc gia; hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án; đề xuất bổ sung, điều chỉnh hoạt động của Đề án bảo đảm phù hợp với thực tế, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

e) Tham mưu khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì thực hiện một số hoạt động của Đề án; tổng hợp, đề xuất và phối hợp với Bộ Tài chính bố trí ngân sách triển khai thực hiện Đề án.

- Thực hiện một số hoạt động của Đề án theo lĩnh vực Bộ quản lý.

- Phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam triển khai lồng ghép hoạt động của Đề án với các chương trình/dự án về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và các chương trình, đề án do Bộ chủ trì trên cơ sở kế hoạch hàng năm, 5 năm, 10 năm của Hội Nông dân Việt Nam.

b) Bộ Tài chính:

- Phối hợp với Hội NDVN và các bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Chủ trì, hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Đề án.

- Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương 5 Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả

kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 – 2025;

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp thực hiện một số hoạt động của Đề án theo các lĩnh vực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phối hợp lồng ghép các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo sơ cấp nghề Giám đốc hợp tác xã, các lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho hội viên, nông dân tham gia hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp.

- Phối hợp tổ chức các diễn đàn, hội thảo về kinh nghiệm hoạt động của các hợp tác xã do Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ thành lập.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam thực hiện các hoạt động của Đề án lồng ghép tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn Hội Nông dân Việt Nam triển khai các hoạt động truyền thông và các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ Hội Nông dân Việt Nam đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ truyền thông về kinh tế tập thể, hợp tác xã cho cán bộ Hội.

đ) Các bộ, ban, ngành khác:

Các bộ, ban, ngành khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ giúp Hội Nông dân Việt Nam triển khai các hoạt động tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Căn cứ vào nội dung Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tùy theo điều kiện, đặc điểm cụ thể; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và triển khai kế hoạch thực hiện đề án cấp tỉnh do Hội Nông dân tỉnh, thành phố xây dựng; hỗ trợ và tạo điều kiện cho các cấp Hội Nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội và trình độ của nông dân. Trong đó tập trung ưu tiên hỗ trợ sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ

chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp; phát triển các tổ hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản cho hội viên, nông dân; hỗ trợ các hợp tác xã sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm OCOP... gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương.

- Bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách địa phương, sử dụng nguồn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để các cấp Hội Nông dân trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện đề án/kế hoạch trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan được giao chủ trì thực hiện Đề án ở cấp Trung ương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội Nông dân Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ KHTH, NN, Công báo;
- TGD Công TTĐT, các Vụ;
- Lưu: Văn thư, NN (5b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính